TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Hoàng Kim Tuấn.
- **Các Hội thẩm nhân dân**:
1. Ông Hà Văn Dẫn.
2. Ông Nguyễn Thành Nhật.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST - HNGĐ ngày 09/5/2023 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị NĐ – Sinh năm 2000.
Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, Thái Nguyên.
Dân tộc: Dao; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân.
(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Đào Anh BV - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

*** Bị đơn:** Anh Triệu Văn BĐ – Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Dao;
(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị NĐ trình bày:**

Chị khởi kiện anh Triệu Văn BĐ – Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên, lý do xin ly hôn.

Chị và anh Triệu Văn BĐ lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn với nhau năm 2020 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bảo F1 – sinh ngày 19/11/2020. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh BĐ chơi bời không tu chí làm ăn, mặc dù đã được khuyên bảo nhưng anh BĐ không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay.

Nay không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh BĐ.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh BĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Chị Đặng Thị NĐ và anh Triệu Văn BĐ lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2020 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên nên hôn nhân là hợp pháp. Anh chị có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bảo F1 – Sinh ngày 19/11/2020. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về nguyên nhân xin ly hôn: Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh BĐ chơi bời không tu chí làm ăn, mặc dù đã được khuyên bảo nhưng anh BĐ không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, đề nghị Tòa án cho chị NĐ được ly hôn anh BĐ; Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Bảo F1 – Sinh ngày 19/11/2020 cho chị NĐ trực tiếp nuôi dưỡng vì chị NĐ có nguyện vọng nuôi con và cháu F1 cũng chưa đủ 36 tháng tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh BĐ vì chị Ling không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung không đề nghị giải quyết.

*** Bị đơn anh Triệu Văn BĐ.**

Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh BĐ đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh BĐ trốn tránh không đến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn

chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị NĐ, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Triệu Văn BĐ.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Đặng Thị NĐ được ly hôn anh Triệu Văn BĐ.

- Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Bảo F1 – sinh ngày 19/11/2020 cho chị Đặng Thị NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Triệu Văn BĐ vì chị Đặng Thị NĐ không yêu cầu.

Chị Đặng Thị NĐ và anh Triệu Văn BĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị NĐ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa chị Đặng Thị NĐ và anh Triệu Văn BĐ.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Đặng Thị NĐ khởi kiện anh Triệu Văn BĐ nên chị Đặng Thị NĐ là nguyên đơn, anh Triệu Văn BĐ là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ: Chị NĐ và anh BĐ kết hôn năm 2020, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Thái Nguyên nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bảo F1 – sinh ngày 19/11/2020.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo chị NĐ ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh BĐ chơi bời không tu chí làm ăn, mặc dù đã được khuyên bảo nhưng anh BĐ không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định giữa chị NĐ và anh BĐ có xảy ra mâu thuẫn đã ly thân được khoảng 06 tháng, sau đó vợ chồng đoàn tụ được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn, anh chị ly thân hơn 01 tháng nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị NĐ và anh BĐ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ với anh BĐ.

[4] Về con chung:

Chị NĐ và anh BĐ có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bảo F1 – sinh ngày 19/11/2020. Chị NĐ có nguyện vọng được nuôi con chung, quá trình chuẩn bị xét xử anh BĐ không có ý kiến gì. Cháu F1 là nữ, chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện tại đang ở với mẹ.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Triệu Thị Bảo F1 – sinh ngày 19/11/2020 cần giao cho chị NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh BĐ vì chị NĐ không yêu cầu. Chị NĐ và anh BĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Đặng Thị NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai và của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228, 238 và 235 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Đặng Thị NĐ được ly hôn anh Triệu Văn BĐ.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Bảo F1 – sinh ngày 19/11/2020 cho chị Đặng Thị NĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh BĐ vì chị NĐ không yêu cầu.

Anh BĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị NĐ cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh BĐ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Bảo F1.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đặng Thị NĐ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai số 0003505 ngày 09 tháng 5 năm 2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn